TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50**/2023/HNGĐ - ST
Ngày 15/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YB

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Trung Lợi,

2. Ông Đỗ Văn Bách.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh YB tham gia phiên tòa*:** Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST - HNGĐ, ngày 26/4/2023 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42a/2023/QĐXX ST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số: 104/2023/TB-TA ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Th**,** sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Ng, xã CT, huyện V, tỉnh YB. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T**,** sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Ng, xã CT, huyện V, tỉnh YB. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai Chị Hà Thị Th trình bày: Chị và Anh Trần Thanh T tự nguyện kết hôn ngày 18/3/2014, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CT, huyện V. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại Thôn Ng, xã CT, huyện V. Quá trình chung sống Anh T thường xuyên say rượu, gây sự chửi bởi và đánh đập Chị Th. Chị Th và gia đình 2 bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng Anh T vẫn không thay đổi. Đến tháng 12 năm 2019, Anh T uống rượu tất niên nhà bạn về đánh Chị Th nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh T có sang xin lỗi và Chị Th đồng ý nhưng không về nhà mà đi làm ở Bắc Ninh. Quá trình chị đi làm ở Bắc Ninh Anh T vẫn thường xuyên uống rượu gọi điện chửi bới đe doạ Chị Th. Đến tết năm 2023, Chị Th về nhà nhưng Anh T say rượu nên vợ chồng xô xát. Chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với Anh T.

Tại bản tự khai Anh Trần Thanh T trình bày: Việc đăng ký kết hôn và cuộc sống chung của vợ chồng đúng như Chị Th đã trình bày. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do Chị Th đi làm ăn xa dẫn đến vợ chồng có cãi cọ nhau, tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng. Anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ thỉnh thoảng Anh T uống rượu nên vợ chồng có cãi nhau, đánh nhau. Anh T và Chị Th đã ly thân từ tết năm 2023 đến nay. Anh T xác định vẫn còn tình cảm với Chị Th nên mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Chị Th và Anh T khai thống nhất là có 02 con chung tên là Trần Đức H sinh ngày 24/07/2014 và Trần Hà GH sinh ngày 13/6/2018. Chị Th có nguyện vọng được nuôi con Trần Hà GH, để Anh T nuôi con Trần Đức H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có nguyện vọng muốn nuôi cả 2 con, không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng.

Tại biên bản xác minh, trưởng thôn Ngõa cho biết: Chị Th và Anh T kết hôn có đăng ký vào năm 2014 tại UBND xã CT, huyện V. Quá trình chung sống Chị Th và Anh T có mâu thuẫn, xích mích, thỉnh thoảng Anh T có uống rượu nên vợ chồng lại cãi nhau, đánh nhau. Cách đây 3 năm Chị Th đi làm ăn xa tại Bắc Ninh nên tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng. Tết năm 2023 Chị Th về nhà ăn tết thì vợ chồng cãi nhau nên Chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh T và Chị Th có 02 con chung hiện đang ở với Anh T. Anh T làm sửa điện dân dụng thu nhập trung bình 7.000.000 đồng/1 tháng.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Trần Đức H có nguyện vọng muốn ở với bố Trần ThAnh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và Anh T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Hà Thị Th:

- Xử cho Chị Hà Thị Th được ly hôn với Anh Trần Thanh T.

Về con chung: Giao cho Chị Th trực tiếp nuôi con chung Trần Hà GH, sinh ngày 13/6/2018, giao cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đức H, sinh ngày 24/07/2014. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về án phí dân sự sơ thẩm Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Thanh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Ng, xã CT, huyện V, tỉnh YB vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh YB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa Anh Trần Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Hà Thị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt Chị Th và Anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/3/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã CT, huyện V, tỉnh YB. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và Anh T là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống Chị Th và Anh T nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh T uống rượu dẫn đến nhiều lần vợ chồng cãi chửi, thậm chí đánh nhau, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của Chị Th và Anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của Chị Th phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Đức H sinh ngày 24/07/2014 và Trần Hà GH sinh ngày 13/6/2018. Sau ly hôn, Chị Th có nguyện vọng muốn nuôi con Trần Hà GH, để Anh T nuôi con Trần Đức H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có nguyện vọng muốn nuôi cả 2 con, không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng. Cháu Hiếu có nguyện vọng được ở cùng bố. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng nuôi con của Chị Th và Anh T là chính đáng, tuy nhiên để đảm bảo việc chăm lo, giáo dục con trẻ phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người phụ nữ và con chưa thành niên, Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao con chung Trần Đức H cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Hà GH cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Hà Thị Th được ly hôn Anh Trần Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho Chị Hà Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hà GH, sinh ngày 13/6/2018, giao cho Anh Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đức H, sinh ngày 24/07/2014. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và án phí, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0003671 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh YB, Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Th và Anh Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, Hùng yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã CT
(số ĐKKH 20/2014)
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long